

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2020

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga;**

Ông **Hồ Chí Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29-4-2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Ca M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-01-2020, bản tự khai nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc L trình bày:

Vào năm 2015, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch Ca M, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 26/7/2016. Trong thời gian sống chung anh chị có 01 con chung tên Thạch Thị Khánh N, sinh ngày 26/6/2016 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung, anh Ca M không lo làm

ăn lo cho cuộc sống gia đình, mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi chị có khuyên nhiều lần nhưng anh Ca M không thay đổi, mỗi lần nói đến thì vợ chồng cự cãi, anh Ca M đánh chị nhiều lần và còn hăm giết chị, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn đoàn tụ được, nay chị yêu cầu được ly hôn.

Nay chị Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Thạch Ca M.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Khánh N, sinh ngày 26/6/2016, không yêu cầu anh Thạch Ca M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Thạch Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc L cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); trích lục khai sinh con (bản sao) 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Ngọc L (photo).

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Thạch Ca M không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Ca M được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những nội dung đương sự thỏa thuận được và không thỏa thuận được: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch Ca M có hộ khẩu thường trú ở huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Thạch Ca M trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án anh Ca M đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ca M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Thạch Ca M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị Ngọc L và anh Thạch Ca M kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 26/7/2016 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo đơn khởi kiện chị L trình bày do anh Ca M không lo làm ăn để lo cho gia đình, mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh Ca M không thay đổi, mỗi lần nói đến là vợ chồng cự cãi, anh Ca M đánh chị nhiều lần và còn hăm giết chị, nên chị và anh Ca M đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên chị L xin được ly hôn với anh Thạch Ca M; điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Thạch Ca M đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Ca M.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung tên Thạch Thị Khánh N, sinh ngày 26/6/2016 đang sống chung với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ca M cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị L. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị L khai chị và anh Ca M không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không trực tiếp làm việc với anh Ca M để biết ý kiến của anh về tài sản chung và anh có tranh chấp về tài sản chung giữa anh và chị L hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Ca M có tranh chấp về tài sản chung với chị L thì anh Ca M có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị L.

[5] *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Ngọc L khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Ngọc L được ly hôn với anh Thạch Ca M.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Thị Khánh N, sinh ngày 26/6/2016 cho chị Thạch Thị Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Thạch Ca M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Ngọc L khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Thạch Ca M có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Ngọc L.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc L khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007612, ngày 11-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch Ca M không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm